TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/DS -ST
Ngày: 26/3/2025
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Phương
2. Ông Phạm Hoàn Thiện

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Tuyết Nhi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 218/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-DS ngày 24/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam

Địa chỉ: 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người được ủy quyền: Ông Trần Tấn Vinh- Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam- Chi nhánh Phú Yên (Theo quyết định số 9721A/2023/QĐ- LPBank.GSKD&XLN ngày 11/7/2023); Người được ủy quyền lại: Bà Phan Thị Thu Thảo- Chuyên viên xử lý nợ, theo giấy ủy quyền số 49/2024/GUQ-LPB.PY ngày 25/10/2024; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Lưu Thị T, sinh năm 1972 và chị Đoàn Thị Bích V, sinh năm 1997; Đồng trú tại: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần cổ phần Lộc Phát Việt Nam (trước đây có tên gọi là Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt) (viết tắt Ngân hàng), trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại bà Phan Thị Thu Thảo trình bày: Vào ngày 26/3/2021 Ngân hàng có cho bà Lưu Thị T và chị Đoàn Thị Bích V vay số tiền 100.000.000đ, theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD60020210669, mục đích vay là để tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 8,5%/năm, phương thức trả nợ gốc hàng tháng và số tiền lãi được tính trên dư nợ gốc ban đầu, vay dưới hình thức tín chấp. Tuy nhiên, theo hợp đồng tín dụng bà T và chị V đã trả cho Ngân hàng 89.840.068đ tiền vay gốc thì ngưng trả, nhiều lần Ngân hàng yêu cầu bà Tám và chị Vương trả nợ nhưng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo nội dung hợp đồng tín

dụng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T và chị V phải trả nợ, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (26/3/2025) còn nợ tổng số tiền 17.746.936đ (trong đó tiền gốc 10.159.932đ, lãi quá hạn 5.915.456đ và lãi chậm trả 1.671.548đ).

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lưu Thị T trình bày: Bà T và chị V có vay Ngân hàng Bưu điện Liên Việt (nay là ngân hàng Lộc Phát Việt Nam) số tiền 100.000.000đ, mục đích vay để chi tiêu trong gia đình, đã trả hơn 80.000.000đ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T và chị V phải trả số tiền nợ tính đến ngày 28/10/2024 là 17.001.245 thì bà T đồng ý trả, nhưng xin trả nợ dần mỗi tháng trả 500.000đ cho đến khi hết nợ.

Đối với bị đơn chị Đoàn Thị Bích V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc; không có văn bản trình bày ý kiến về việc Ngân hàng khởi kiện; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa nên tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lưu Thị T và chị Đoàn Thị Bích V phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam- Chi nhánh Phú Yên số tiền 17.746.936đ (trong đó tiền gốc 10.159.932đ, lãi quá hạn 5.915.456đ và lãi chậm trả 1.671.548đ). Về án phí bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] Về thủ tục tố tụng**: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ về khoản hợp đồng tín dụng, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đối với bị đơn bà Lưu Thị T và chị Đoàn Thị Bích V đã được Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nêu trên.

[**2] Về nội dung vụ án:** Trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải và tranh luận tại phiên tòa bên nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam giữ nguyên yêu cầu khởi kiện bà Lưu Thị T và chị Đoàn Thị Bích V phải trả nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (26/3/2025) còn nợ số tiền gốc 10.159.932đ, lãi quá hạn 5.915.456đ và lãi chậm trả 1.671.548đ, tổng cộng 17.746.936đ. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa Ngân hàng với bà T và chị V có diễn ra giao dịch vay tiền là có thật và hiện nay bà T và chị V còn nợ tiền Ngân hàng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD60020210669 ký ngày 26/3/2021 đều có chữ ký của bà T và chị V, theo đó Ngân hàng đã phê duyệt với số tiền 100.000.000đ sau đó bà T và chị V trả được 89.840.068đ tiền gốc và lãi phát sinh thì ngưng trả nợ theo Hợp đồng đã ký kết nên ngân hàng khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Tám

thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng xin trả nợ dần. Đối với bị đơn chị V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng không đến Tòa làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ, nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền nợ nêu trên.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Bà T và chị V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (26/3/2025) bà T và chị V còn nợ tiền gốc (10.159.932đ, lãi quá hạn 5.915.456đ và lãi chậm trả 1.671.548đ, tổng cộng 17.746.936đ. Xét thấy, yêu cầu tính lãi trên của Ngân hàng là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bà T và chị V phải trả ngay số nợ nêu trên, với lý do đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bị đơn bà T xin trả nợ dần mỗi tháng trả 500.000đ cho đến khi hết nợ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác", do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để thỏa mãn yêu cầu trả nợ dần của bên bị đơn.

[**5] Về án phí:** Bị đơn bà Lưu Thị T và chị Đoàn Thị Bích V phải chịu 887.000đ (17.746.936 x 5%) án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 463, 466 và 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Lưu Thị T và chị Đoàn Thị Bích V phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam- Chi nhánh Phú Yên số tiền 17.746.936đ *(Mười bảy triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng)* (trong đó tiền gốc 10.159.932đ, lãi quá hạn 5.915.456đ và lãi chậm trả 1.671.548đ) về khoản hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 26/3/2025, bà T và chị V còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn bà Lưu Thị T và chị Đoàn Thị Bích V phải chịu 887.000đ *(Tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam- Chi nhánh Phú Yên số tiền tạm ứng án phí 425.000đ *(Bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005128 ngày 25/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND H.P;
- CCTHADS H P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Sơn